

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Pháp lệnh số: 02/2012/UBTVQH13

PHÁP LỆNH**Chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng,
người phiên dịch trong tố tụng**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2011/QH13 ngày 06 tháng 8 năm 2011 của Quốc hội khóa XIII về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2012 và điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2011;

Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng,

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Pháp lệnh này quy định về chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng và người phiên dịch trong tố tụng hình sự, tố tụng dân sự và tố tụng hành chính (sau đây gọi chung là chi phí trong tố tụng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Pháp lệnh này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam, cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến việc giám định, định giá, làm chứng và phiên dịch trong tố tụng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Pháp lệnh này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chi phí giám định* là số tiền cần thiết, hợp lý phải chi trả cho công việc giám định do tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tính căn cứ vào quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. *Tiền tạm ứng chi phí giám định* là số tiền do tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tạm tính để thực hiện giám định theo trưng cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

3. *Chi phí định giá tài sản* là số tiền cần thiết, hợp lý phải chi trả cho công việc định giá do Hội đồng định giá, tổ chức định giá tài sản tính căn cứ vào quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. *Tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản* là số tiền Hội đồng định giá, tổ chức định giá tài sản tạm tính để tiến hành việc định giá theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

5. *Chi phí thẩm định giá tài sản* là số tiền cần thiết, hợp lý phải chi trả cho công việc thẩm định giá do Tổ chức thẩm định giá tính theo quy định của Pháp lệnh này và quy định của pháp luật về giá.

6. *Chi phí cho người làm chứng* là số tiền cần thiết, hợp lý phải chi trả cho người làm chứng do cơ quan tiến hành tố tụng tính căn cứ vào quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. *Tiền tạm ứng chi phí cho người làm chứng* là số tiền do cơ quan tiến hành tố tụng tạm tính để chi trả cho người làm chứng.

8. *Chi phí cho người phiên dịch* là số tiền cần thiết, hợp lý phải chi trả cho người phiên dịch do cơ quan tiến hành tố tụng tính căn cứ vào quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc thu, chi tiền chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng

Tiền chi phí giám định, định giá; tiền chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng phải được thu, chi theo quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng

1. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại với Chánh án Tòa án trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án về nộp, miễn, giảm tiền tạm ứng chi phí giám định, chi phí giám định, tạm ứng chi phí định giá, tiền tạm ứng chi phí cho người làm chứng.

Chánh án Tòa án phải xem xét giải quyết khiếu nại trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại. Quyết định của Chánh án Tòa án là quyết định giải quyết cuối cùng.

Khiếu nại về nghĩa vụ nộp chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch và mức chi phí theo bản án, quyết định của Tòa án được giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng.

2. Tố cáo và việc giải quyết tố cáo của cá nhân được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo.

Chương II

CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH TRONG TỔ TỤNG

Mục 1

CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH DO CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỔ TỤNG

TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH

Điều 6. Cơ quan có trách nhiệm nộp tiền tạm ứng chi phí giám định

1. Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.
2. Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Điều 7. Thủ tục tạm ứng chi phí giám định

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện giám định xác định và thông báo cho cơ quan tiến hành tố tụng quy định tại Điều 6 của Pháp lệnh này về mức tiền tạm ứng, thời gian nộp tiền tạm ứng chi phí giám định.

2. Cơ quan tiến hành tố tụng nộp tiền tạm ứng theo thông báo của tổ chức, cá nhân thực hiện giám định.

Điều 8. Trách nhiệm thanh toán chi phí giám định

1. Cơ quan tiến hành tố tụng quy định tại khoản 1 Điều 6 của Pháp lệnh này có trách nhiệm thanh toán chi phí giám định theo mức, thời hạn, phương thức mà tổ chức, cá nhân đã thực hiện giám định thông báo. Trường hợp vụ án được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, nếu Tòa án tuyên bố bị cáo không có tội hoặc vụ án bị đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 105 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì cơ quan tiến hành tố tụng không chịu trách nhiệm trả chi phí giám định. Người bị hại phải hoàn trả cho cơ quan tiến hành tố tụng chi phí giám định đã nộp.

2. Tòa án quy định tại khoản 2 Điều 6 của Pháp lệnh này có trách nhiệm thanh toán chi phí giám định trong trường hợp kết quả giám định không có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án. Nếu kết quả giám định có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án thì bên đương sự thua kiện phải nộp chi phí giám định theo trình tự quy định tại mục 2 của Chương này. Số tiền tạm ứng chi phí giám định được hoàn lại cho cơ quan tiến hành tố tụng đã nộp.

Điều 9. Xác định chi phí giám định

1. Căn cứ tính chất của đối tượng và nội dung giám định cụ thể, chi phí giám định bao gồm một hoặc một số chi phí sau đây:

- a) Chi phí tiền lương và các khoản thù lao cho người thực hiện giám định;
- b) Chi phí vật tư tiêu hao;

- c) Chi phí sử dụng dịch vụ;
- d) Chi phí khấu hao máy móc, phương tiện, thiết bị;
- đ) Các chi phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.

Điều 10. Chi phí giám định bổ sung, giám định lại

Cơ quan tiến hành tố tụng quy định tại Điều 6 của Pháp lệnh này ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại thì phải nộp tiền tạm ứng và thanh toán chi phí giám định theo quy định tại mục này.

Mục 2

CHI PHÍ GIÁM ĐỊNH DO ĐƯƠNG SỰ YÊU CẦU

Điều 11. Người có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí giám định

Người yêu cầu giám định được Tòa án chấp nhận ra quyết định trưng cầu giám định có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí giám định, bao gồm:

- 1. Đương sự trong vụ việc dân sự;
- 2. Đương sự trong vụ án hành chính.

Điều 12. Đối tượng được miễn tiền tạm ứng chi phí giám định, chi phí giám định

Người nghèo theo quy định của Chính phủ được miễn tiền tạm ứng chi phí giám định, chi phí giám định.

Điều 13. Đối tượng được giảm tiền tạm ứng chi phí giám định, chi phí giám định

1. Người có khó khăn về kinh tế được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc xác nhận thì được giảm tiền tạm ứng chi phí, chi phí giám định.

2. Việc miễn, giảm tiền tạm ứng chi phí giám định, chi phí giám định quy định tại Điều 12 và khoản 1 Điều này chỉ áp dụng đối với người có yêu cầu giám định, được cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận và việc giám định do tổ chức giám định công lập thực hiện.

Điều 14. Nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí giám định

1. Người yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định phải nộp tiền tạm ứng chi phí giám định, trừ trường hợp các bên đương sự có thỏa thuận khác hoặc được miễn nộp tiền tạm ứng chi phí giám định theo quy định tại Điều 12 của Pháp lệnh này.

2. Trong trường hợp các bên đương sự yêu cầu Tòa án trung cầu giám định về cùng một đối tượng thì các bên cùng phải nộp tiền tạm ứng chi phí giám định, trừ trường hợp các bên đương sự có thỏa thuận khác hoặc được miễn nộp tiền tạm ứng chi phí giám định theo quy định tại Điều 12 của Pháp lệnh này.

Điều 15. Thủ tục nộp tiền tạm ứng chi phí giám định

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định trung cầu giám định của Tòa án, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định phải thông báo cho Tòa án biết về số tiền tạm ứng chi phí giám định.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức, cá nhân thực hiện giám định, Tòa án có trách nhiệm thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí giám định cho người yêu cầu giám định biết để họ đến Tòa án nộp tiền tạm ứng chi phí giám định theo quy định tại Điều 20 của Pháp lệnh này.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày thu tiền tạm ứng chi phí giám định, Tòa án phải chuyển số tiền đó cho tổ chức, cá nhân thực hiện giám định.

Điều 16. Thủ tục đề nghị miễn tiền tạm ứng chi phí giám định

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí giám định, người có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí giám định là người thuộc đối tượng được miễn quy định tại Điều 12 của Pháp lệnh này phải có đơn đề nghị gửi Tòa án kèm bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng chi phí giám định.

2. Đơn đề nghị miễn tiền tạm ứng chi phí giám định phải có các nội dung chính sau đây:

a) Ngày, tháng, năm làm đơn;

b) Họ, tên, địa chỉ của người làm đơn;

c) Đối tượng trung cầu giám định;

d) Lý do, căn cứ đề nghị miễn tiền tạm ứng chi phí giám định theo quy định tại Điều 12 của Pháp lệnh này.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định miễn tiền tạm ứng chi phí giám định

1. Đối với vụ án dân sự, hành chính, thẩm quyền quyết định miễn tiền tạm ứng chi phí giám định như sau:

a) Trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án có thẩm quyền xét đơn đề nghị và quyết định việc miễn hoặc không miễn tiền tạm ứng chi phí giám định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị. Quyết định này phải được gửi cho người đề nghị, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định biết trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định.